

Số: 69/BC-TSHN-HCTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I – GIỚI THIỆU SEAPRODEX HÀ NỘI

1. Thông tin chung về Seaprodex Hà Nội

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội;
- Tên tiếng Anh: Hanoi Seaproducts Import Export Joint Stock Corporation;
- Tên viết tắt: SEAPRODEX HANOI;
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VND;
- Vốn chủ sở hữu: 100.000.000.000 VND;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 20 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- Mã số doanh nghiệp: 0100102848;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Mai Xuân Phong;
- Tổng giám đốc: Phạm Quốc Anh;
- Điện thoại: (+84) 24 3834 5678/ (+84) 24 3834 3146;
- Fax: (+84) 24 3835 4125;
- Website: <https://www.seaprodexhanoi.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: SPH (UPCoM);
- Tổng số cổ phần: 10.000.000 cổ phần;
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước, thành viên của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam (SEAPRODEX) đã thực hiện chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 743/QĐ-BTS ngày 15/09/2006 của Bộ Thủy sản và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2007.

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100102848 lần đầu ngày 22/12/2006 và

thay đổi lần 12 ngày 19/07/2022.

Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán UPCoM từ 20/05/2014, mã SPH.

2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động

a) Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, gia công chế biến thủy sản xuất khẩu;
- Kinh doanh thủy sản nội địa và vật tư tổng hợp khác;
- Dịch vụ cho thuê kho lạnh, văn phòng, nhà xưởng;
- Lĩnh vực khác.

b) Địa bàn kinh doanh

SEAPRODEX HÀ NỘI có trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội và 05 chi nhánh:

- Chi nhánh phía Bắc: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Quảng Ninh;
- Chi nhánh phía Nam: Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Thông tin về tổ chức kinh doanh

- Các phòng kinh doanh và các phòng quản lý thuộc Văn phòng Công ty tại trụ sở chính số 20 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Thông tin về chi nhánh trực thuộc:

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội - Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Xuân Thủy

Địa chỉ: Xóm 11, Xã Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định.

Hoạt động chính: Sản xuất, chế biến và kinh doanh thủy sản.

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội - Xí nghiệp Giao nhận Thủy sản Xuất khẩu Hải Phòng

Địa chỉ: số 77 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Hoạt động chính: Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho lạnh, dịch vụ giao nhận xuất nhập khẩu; Kinh doanh thủy sản nội địa.

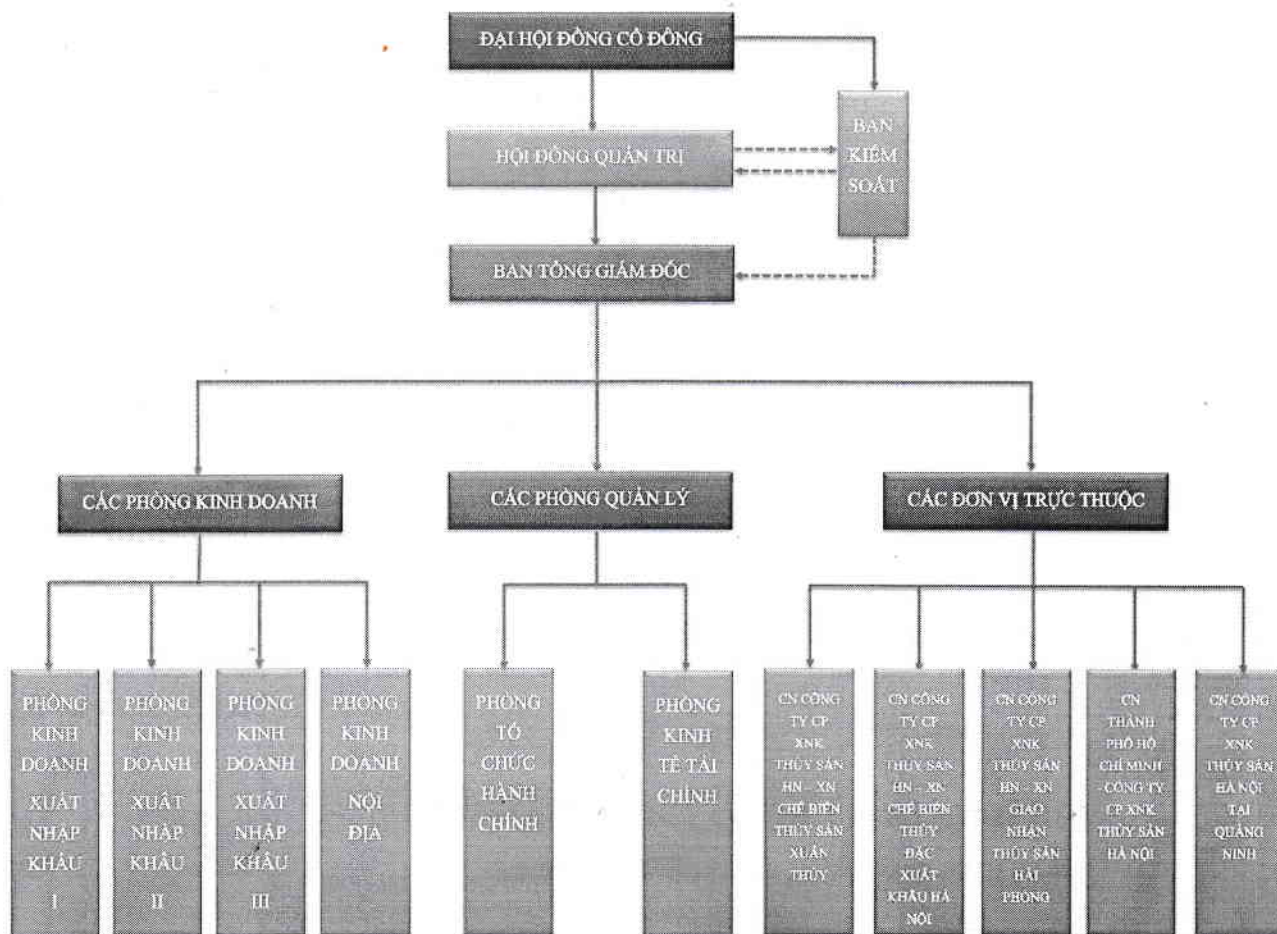
+ Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội - Xí nghiệp chế biến Thủy đặc sản Xuất khẩu Hà Nội

Địa chỉ: Phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Hoạt động chính: Sản xuất, chế biến giới thiệu sản phẩm thủy sản, kinh doanh dịch vụ...

+ Các chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh và Quảng Ninh đang tạm ngừng hoạt động.

b) Sơ đồ tổ chức:



4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Kế thừa các thành quả, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, sáng tạo vượt khó và xây dựng thương hiệu, sản phẩm vững mạnh, cạnh tranh;
- Sử dụng các nguồn lực sẵn có để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và Cổ đông của Công ty;
- Tiếp tục phát huy các thành tựu đã đạt được trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thủy hải sản; linh hoạt chuyển đổi mô hình kinh doanh trong thời kỳ mới gắn với ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;
- Luôn lấy chữ tín với khách hàng và các bên có liên quan làm phương châm hoạt động;
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động. Không để xảy ra tai nạn lao động.
- Nghiên cứu và xây dựng được mô hình tổ chức sản xuất của Công ty theo hướng chất lượng, hiện đại, linh hoạt phù hợp với mọi hoàn cảnh để đạt hiệu quả và năng suất cao.

b) Chiến lược trung và dài hạn

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự và không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ tốt đối với đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý điều hành.

- Tiên tiến hoạt động theo mô hình doanh nghiệp chuyên nghiệp, hiện đại thông qua áp dụng công nghệ thông tin, số hóa doanh nghiệp. Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm để giữ uy tín với khách hàng.

5. Các rủi ro

- Sự điều chỉnh và thay đổi trong chính sách tiền tệ, tài khóa gián tiếp ảnh hưởng đến việc tăng các chi phí chung của Công ty.

- Thách thức lớn về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm; bảo vệ môi trường; truy xuất nguồn gốc thực phẩm ...

- Thách thức trong việc giữ vững và gia tăng thị phần tại các thị trường lớn trong và ngoài nước.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả thực hiện năm 2022

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	TH năm 2021	KQ SXKD năm 2022		Tỷ lệ thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với KH năm 2022	So với TH năm 2021
			1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	156,97	355	349,09	98	222
2	Tổng doanh số XNK	Tr. USD	14,12		24,16		
a	Doanh số xuất khẩu	Tr. USD	3,37		5,28		157
b	Doanh số nhập khẩu	Tr. USD	4,59		8,67		189
3	Kinh doanh dịch vụ	Tỷ đồng	12,46		17,27		139
4	Sản xuất chế biến						
a	Giá trị	Tr. USD	0,79		0,96		122
b	Sản lượng	Tấn	359		474,5		132
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	23,9		29,8		125
6	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	-4,57		-4,9		

b) Đánh giá kết quả hoạt động năm 2022

- Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid – 19 cơ bản được kiểm soát từ sau Quý II nên hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản được cải thiện và thúc đẩy hơn so với cùng kỳ năm 2021.

- Các bộ phận kinh doanh hoạt động hiệu quả, các Chi nhánh từng bước duy trì được hiệu quả tốt hơn so với năm 2021.

- Cán bộ công nhân viên người lao động tại Công ty cơ bản đoàn kết, chung tay xây dựng và đóng góp lớn vào hiệu quả hoạt động, đặc biệt tại các Chi nhánh trực thuộc. Vẫn tồn tại một số người lao động chưa tận tâm, tận lực đóng góp vào hoạt động chung của Công ty.

- Năm 2022, cơ bản từng bước hoàn thiện nhân sự một số vị trí chủ chốt. Độ tuổi bình quân của Công ty khá cao cần được cải thiện trong những năm tiếp theo nếu muốn bắt kịp nhịp độ phát triển của thị trường.

- Từng bước hoạt động ổn định sau khi dịch bệnh dần được kiểm soát, nhiều công việc đã quay lại quỹ đạo như trước khi dịch bệnh bùng phát.

- Việc tập trung vào hoạt động kinh doanh thủy hải sản là ngành nghề chính của Công ty đạt được một số kết quả nhất định, đang tiếp tục xây dựng hệ thống và đội ngũ để phát triển thị trường. Năng lực còn yếu do chưa có sự đầu tư tương xứng về lượng và chất.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

▪ Ông Phạm Quốc Anh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Họ và tên: PHẠM QUỐC ANH

Ngày tháng năm sinh: 03/11/1983

Địa chỉ thường trú: 166 Tổ 12B, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: 024.38345683

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác: Không

Số cổ phần đại diện ủy quyền của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP : 1.500.000 CP (chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ).

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

▪ Bà Mai Chung Thủy – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: MAI CHUNG THỦY

Ngày tháng năm sinh: 14/12/1976

Địa chỉ thường trú: P.501,B21, TT Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: 024.38345684

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

▪ Ông Phạm Gia Huy – Phụ trách Kế toán

Họ và tên: PHẠM GIA HUY

Ngày tháng năm sinh: 30/09/1989
 Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 ĐT liên lạc ở cơ quan: (024)3 834 4906
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
 Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 Số cổ phần sở hữu: Không
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

b) Số lượng cán bộ nhân viên đến 31/12/2022: 204 người.

Công ty đảm bảo thực hiện các chính sách về lương, BHXH, BHYT đối với người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng/Giảm
1.	Tổng tài sản	153,000	150,790	-1,44%
2.	Doanh thu thuần	151,910	344,210	126,59%
3.	LN từ hoạt động kinh doanh	-4,162	-7,616	-
4.	Lợi nhuận khác	-0,407	2,723	-
5.	Lợi nhuận trước thuế	-4,570	-4,893	-
6.	Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là 344,21 tỷ đồng, tăng 126,59% so với thực hiện năm 2021.

- Năm 2022, Công ty lỗ 4,89 tỷ đồng, không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được ĐHĐCĐ giao là 1,5 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	2021	2022
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,339	3,112
2	Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,309	2,535
3	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,278	0,299
4	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,384	0,427
5	Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	4,859	9,035
6	DT thuần/Tổng tài sản	0,993	2,283
7	Hệ số LNST/DT thuần	-0.030	-0.014

8	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	-0.041	-0.046
9	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-0.030	-0.032
10	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	-0.027	-0.022

- Tính đến hết ngày 31/12/2022, Nợ phải trả của Công ty đã tăng 6,3% so với thời điểm đầu năm (ghi nhận 45,16 tỷ đồng).

- Khả năng sinh lợi có mối quan hệ chặt chẽ với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2022, lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận khoản lỗ là 4,89 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty năm 2022 là 9,2%, trong khi doanh thu thuần năm 2022 tăng 126,59% so với cùng kỳ tuy nhiên giá vốn cũng 138,33% so với cùng kỳ dẫn đến lợi nhuận gộp chỉ tăng 47,54% so với cùng kỳ (ghi nhận kết quả 28,99 tỷ đồng). Do đó, Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty năm 2022 (9,2%) giảm so với cùng kỳ năm 2021 (14,86%).

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Thông tin cổ phần:

Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
Tổng số cổ phần đã phát hành	10.000.000 cổ phần
Cổ phần phổ thông:	10.000.000 cổ phần

b) Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn (Danh sách chốt ngày 23/03/2023)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	2	8.334.000	83,34
2	Cổ đông nhỏ	118	1.666.000	16,66

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	4	6.162.754	61,63
2	Cổ đông cá nhân	116	3.837.246	38,37

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	119	9.999.400	99,994
2	Cổ đông nước ngoài	1	600	0,006

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	5.934.000	59,34
2	Các cổ đông khác	119	4.066.000	40,66

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có.

6. Trách nhiệm với môi trường và xã hội của Công ty

a) Trách nhiệm đối với môi trường

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhận thức về môi trường ngày càng phát triển, các đối tác và người tiêu dùng đã quan tâm nhiều tới các sản phẩm thân thiện với môi trường. Thấu hiểu được điều đó, SPH luôn tiên phong nguồn thủy sản sạch, đặc biệt ưu tiên tìm hiểu, nghiên cứu áp dụng các công nghệ hạn chế khí thải ra môi trường. Công ty cũng thường xuyên vận động và tự giác thực hiện hạn chế xả rác thải ô nhiễm ra môi trường (như hạt nhựa, túi nylon,..) và phần đầu sử dụng nhiều hơn các sản phẩm đóng gói thân thiện với môi trường sống. Công ty đã cải tiến và hoàn thành nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại chi nhánh Nam Định theo công nghệ mới, đáp ứng được chỉ tiêu môi trường của Tỉnh.

b) Trách nhiệm về sản phẩm

Việc nâng cao chất lượng sản phẩm như chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào, vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất là một trong những điều kiện cần thiết để các doanh nghiệp ngành sản xuất, chế biến thực phẩm có thể cạnh tranh và phát triển bền vững, đảm bảo chất lượng sản phẩm khi đến tay khách hàng. Khi một trong những yếu tố này không đạt yêu cầu sẽ ảnh hưởng đến chất lượng chung của sản phẩm. Hiểu được điều đó, Công ty đã áp dụng các biện pháp kiểm soát, quy trình quản lý và hệ thống quản lý để hạn chế rủi ro tối đa trong vấn đề an toàn thực phẩm.

c) Trách nhiệm đối với cộng đồng

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh chính của Công ty, SPH vẫn luôn dành nguồn lực và sự ưu tiên cho các hoạt động cộng đồng. Công ty luôn tập trung đến các vấn đề mà xã hội thực sự cần và quan tâm như bảo vệ môi trường. SPH luôn hiểu rằng việc thực hiện trách nhiệm với xã hội sẽ mang đến thay đổi tích cực và lâu dài đối với cán bộ công nhân viên cũng như đối với cộng đồng. Điều đó sẽ góp phần cho sự phát triển của đất nước. Từ đó, cả cộng đồng, bao gồm cả SPH sẽ cùng phát triển và vươn tới sự thịnh vượng.

III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Sau đại dịch Covid-19, nền kinh tế đang có sự phục hồi đáng kể, nhưng sản xuất cũng gặp không ít những khó khăn do giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng cao, làm tăng chi phí sản xuất, dẫn đến giá thành sản phẩm cao hơn. Về hiệu quả, năm 2022 Công ty lỗ 4,89 tỷ đồng. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng 127% so với năm 2021. Tuy nhiên, do các chi phí đầu vào biến động mạnh nên chi phí giá vốn hàng bán tăng 138%, chi phí bán hàng tăng 97%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 16% và doanh thu hoạt động tài chính giảm 55%. Chi phí cố định của Công ty (cụ thể là chi phí tiền thuê đất năm 2022 tăng 39% so với năm 2021) trong khi doanh thu chưa đủ bù đắp chi phí chung của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% thay đổi
	TỔNG TÀI SẢN	153,000	150,791	(1,44)
1	Tài sản ngắn hạn	141,836	140,507	(0,94)
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	27,699	85,465	208,55

3	Hàng tồn kho	43,762	26,017	(40,55)
4	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	11,163	10,283	(7,88)

b) Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% thay đổi
	NỢ PHẢI TRẢ	42,473	45,157	6,32
1	Nợ ngắn hạn	42,473	45,157	6,32
	Phải trả người bán ngắn hạn	0,809	3.396	319,78
2	Nợ dài hạn	-	-	-

c) Vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% thay đổi
1	Vốn chủ sở hữu	100,000	100,000	0
2	Quy đầu tư phát triển	8,404	8,404	0
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2,122	-2,771	-230,58

▪ Tình hình nợ phải thu:

Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2022 là 85,47 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải thu khó đòi là 14,70 tỷ đồng; bao gồm giá trị tài sản thiếu chờ xử lý là 13,09 tỷ đồng, đây là giá trị lô thép bị chiếm dụng phát sinh từ năm 2008. Tuy nhiên lô hàng này đã bị chiếm dụng trước khi chuyển giao hàng hóa và quyền sở hữu. Hiện tại sự việc liên quan đến lô hàng này đang được cơ quan công an điều tra làm rõ và đến ngày 31/12/2022 vẫn chưa có kết luận cuối cùng. Tính đến hết năm 2022, Công ty đã trích lập dự phòng tổn thất tài sản cho toàn bộ giá trị lô thép này.

▪ Hàng tồn kho:

Giá trị hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 26,02 tỷ đồng, giảm 40,55% so với đầu năm. Trong đó tồn kho hàng hoá là 22,74 tỷ đồng, chiếm 87,39% giá trị hàng tồn kho.

▪ Tình hình nợ phải trả:

Tổng các khoản nợ phải trả tại ngày 31/12/2022 là 45,16 tỷ đồng (chiếm 29,95% tổng nguồn vốn), tăng 319,78% so với đầu năm.

▪ Tình hình vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 của Công ty là 105,63 tỷ đồng (chiếm 70,05% tổng nguồn vốn), trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là -2,77 tỷ đồng.

3. Thay đổi về cơ cấu tổ chức, quản lý: Không có.

IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị

Năm 2022, HĐQT Công ty thường xuyên giám sát, kiểm tra Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và các văn bản của HĐQT ban hành. Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành trong năm.

Từ tháng 06/2022, khi nắm bắt thông tin về tình hình công nợ, HĐQT Công ty đã lập tức đề nghị Ban điều hành thông báo chi tiết, cụ thể các khoản công nợ và yêu cầu phải theo dõi chặt chẽ các công nợ sắp đến hạn, để kịp thời thu hồi đúng hạn. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều

hành quyết liệt trong việc thu hồi công nợ, áp dụng linh hoạt, triệt để các hình thức thu nợ hợp pháp, xem xét việc quyết định việc khởi kiện ra Tòa, hoặc gửi cơ quan chức năng nếu như có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thực hiện các biện pháp phù hợp (*truy thu tài sản đảm bảo*), để đảm bảo thu hồi công nợ tối đa cho Công ty tránh việc phải trích lập dự phòng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

Bên cạnh đó, còn một số nội dung chỉ đạo của HĐQT mà Ban điều hành công ty thực hiện chưa đầy đủ dù do những nguyên nhân khách quan, vướng mắc từ các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cụ thể, Ban điều hành Công ty chưa hoàn thành thủ tục gia hạn hợp đồng thuê đất đối với Khu đất Nhân Chính của Công ty mặc dù đã rất sát sao chuẩn bị hồ sơ và tích cực triển khai.

Về các nội dung phát sinh trong năm theo thẩm quyền, Ban điều hành thường xuyên có báo cáo và trao đổi, thống nhất với HĐQT.

2. Kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm 2023

Việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện một số nội dung quan trọng sau:

- Về tình hình hoạt động SXKD: ưu tiên đẩy mạnh phát triển các ngành nghề SXKD truyền thống: sản xuất chế biến gia công thủy sản xuất khẩu, kinh doanh thủy sản nội địa, khai thác kho lạnh... để gia tăng doanh thu và tăng lợi nhuận cho Công ty. Đối với mảng kinh doanh vật tư, đề nghị Ban điều hành Công ty dừng hoạt động này vì rất rủi ro. Trường hợp phương án kinh doanh mang lại hiệu quả tốt, đảm bảo chắc chắn thu được vốn và phải có tài sản đảm bảo thì mới thực hiện. rà soát toàn bộ các khoản mục chi phí trên cơ sở đó có các giải pháp tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả SXKD cho Công ty. Đề nghị Ban điều hành đánh giá thận trọng, đầy đủ các rủi ro trong việc thu hồi các khoản nợ quá hạn, xem xét kỹ lưỡng các khoản dự phòng có thể xảy ra đối với công nợ quá hạn, ghi nhận đầy đủ các khoản lãi chậm trả liên quan; làm cơ sở cho việc xây dựng và ghi nhận đầy đủ các yếu tố trọng yếu có thể xảy ra trong kế hoạch SXKD năm 2023.

- Ban điều hành Công ty cần chú trọng tập trung thời gian để hoàn thiện các thủ tục về đất đối với các điểm đất của Công ty theo quy định.

- Về tình hình công nợ của Công ty, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban điều hành kiên quyết thực hiện: tập trung tối đa thời gian chỉ đạo và thực hiện thu hồi công nợ; đánh giá thận trọng, đầy đủ các rủi ro trong việc thu hồi các khoản nợ quá hạn để có các biện pháp kịp thời và phù hợp, xem xét kỹ lưỡng các khoản dự phòng có thể xảy ra đối với công nợ quá hạn, ghi nhận đầy đủ các khoản lãi phát sinh.

V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Thành viên hội đồng quản trị: 05 người trong đó có 03 thành viên không điều hành.

▪ Ông Mai Xuân Phong – Chủ tịch HĐQT (ngày 18/04/2022)

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP: 2.434.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,34% vốn Điều lệ Công ty.

Chức danh thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các công ty khác:

- Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn
- **Ông Nguyễn Phú Cường – Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách (ngày 18/04/2022)**
Số cổ phần sở hữu: 2.400.000 cổ phần (chiếm tỉ lệ 24% vốn điều lệ)

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Phan Thị Thanh Thủy	Vợ	5,000
2	Dương Thị Lan Hương	Em dâu	67,296

- **Ông Nguyễn Thành Trung – Thành viên HĐQT (ngày 18/04/2022)**

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP: 2.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20% vốn Điều lệ Công ty.

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP;
- Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp Thủy sản;
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

- **Ông Phạm Quốc Anh – Thành viên HĐQT (ngày 18/04/2022) kiêm Tổng giám đốc**

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP: 1.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn Điều lệ Công ty.

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác: Không

- **Bà Trần Thị Hiền – Thành viên HĐQT (Ngày 18/04/2022)**

Số cổ phần sở hữu: 700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.007% vốn Điều lệ.

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác: Không

b) Hoạt động của HĐQT năm 2022

HĐQT tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 04 năm 2022.

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 18 cuộc họp (trong đó có 6 cuộc họp trực tiếp và 12 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) và ban hành 26 Nghị quyết, Quyết định để thực hiện nhiệm vụ quản trị Công ty. HĐQT đã triển khai chỉ đạo và thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả của bộ máy, hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	11/NQ-TSHN-HĐQT	14/01/2022	Về việc Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành công trình: Mua sắm vận chuyển và lắp đặt Tủ đông giò 500kg/mẻ tại Chi nhánh Công ty cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội – Xí nghiệp chế biến Thủy sản Xuân Thủy	4/5

2.	34/NQ-TSHN-HĐQT	25/02/2022	Về việc chốt danh sách cổ đông Công ty để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	5/5
3.	35/NQ-TSHN-HĐQT	25/02/2022	Về việc phê duyệt bổ sung đơn giá tiền lương năm 2021 của Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội – Xí nghiệp chế biến Thủy sản Xuân Thủy	5/5
4.	36/NQ-TSHN-HĐQT	25/02/2022	Về việc tạm phê duyệt mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và lương Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Ban điều hành năm 2022	5/5
5.	61/NQ-TSHN-HĐQT	25/3/2022	Nghị quyết Phiên họp HĐQT Công ty cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội được tổ chức vào ngày 25/3/2022 (Phiên họp trực tiếp lần thứ nhất – Năm 2022)	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
6.	62/NQ-TSHN-HĐQT	25/3/2022	Về việc thông qua kế hoạch và các Tài liệu phục vụ cho việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty tổ chức vào ngày 18/4/2022	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
7.	92/NQ-TSHN-HĐQT	18/4/2022	Nghị quyết Phiên họp HĐQT Công ty cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội được tổ chức vào ngày 18/4/2022 (Phiên họp trực tiếp lần thứ hai – Năm 2022)	5/5
8.	117/NQ-TSHN-HĐQT	24/5/2022	Về việc công tác nhân sự Kế toán trưởng Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
9.	118/NQ-TSHN-HĐQT	26/5/2022	Về việc phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2022, mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2022, phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026	5/5
10.	119/QĐ-TSHN-HĐQT	26/5/2022	Về việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026	5/5
11.	143/QĐ-TSHN-HĐQT	14/6/2022	Về việc phê duyệt Thang, bảng lương năm 2022 của Công ty	5/5
12.	146/NQ-TSHN-HĐQT	15/6/2022	Nghị quyết Phiên họp HĐQT Công ty cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội được tổ chức vào ngày 15/6/2022 (Phiên họp trực tiếp lần thứ ba – Năm 2022)	5/5
13.	153/NQ-TSHN-HĐQT	22/6/2022	Về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính và bổ nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính của Công ty	5/5
14.	154/QĐ-TSHN-HĐQT	22/6/2022	Về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính Công ty	5/5
15.	155/QĐ-TSHN-HĐQT	22/6/2022	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính Công ty	5/5
16.	174/NQ-TSHN-HĐQT	12/7/2022	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty	5/5

17.	204/NQ-TSHN-HĐQT	12/8/2022	Phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức ngày 12/8/2022 (Phiên họp trực tiếp lần thứ 4 – Năm 2022)	5/5
18.	205/QĐ-TSHN-HĐQT	12/8/2022	Về việc phê duyệt Thang, bảng lương năm 2022 (Lần 2) của Công ty	5/5
19.	206/NQ-TSHN-HĐQT	12/8/2022	Về việc thay đổi Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh của Công ty	5/5
20.	211/NQ-TSHN-HĐQT	18/8/2022	Về việc xem xét phê duyệt chủ trương nghiên cứu, xây dựng và lập phương án phát triển đối với điểm đất 20 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
21.	227/NQ-TSHN-HĐQT	12/9/2022	Về việc vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long	Đa số các Thành viên HĐQT không tán thành
22.	228/NQ-TSHN-HĐQT	12/9/2022	Về việc phê duyệt mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Ban Điều hành năm 2022 của Công ty	5/5
23.	249/NQ-TSHN-HĐQT	31/10/2022	Về việc công tác Nhật Bản từ ngày 12-18/12/2022	Đa số các Thành viên HĐQT đưa ra ý kiến khác
24.	253/NQ-TSHN-HĐQT	7/11/2022	Phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào ngày 7/11/2022 (Phiên họp trực tiếp lần thứ 5 – Năm 2022)	5/5
25.	257/QĐ-TSHN-HĐQT	17/11/2022	Về việc ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty	5/5
26.	283/NQ-TSHN-HĐQT	27/12/2022	Phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào ngày 27/12/2022 (Phiên họp trực tiếp lần thứ 6 – Năm 2022)	5/5

c) **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:** Không có.

d) **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về đào tạo quản trị công ty trong năm**

Năm 2022, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp cụ thể theo quy định về quản trị Công ty để các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT cùng các cán bộ quản lý khác tùy theo từng thời điểm, tùy từng vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ để tham gia một số chương trình đào tạo, hội thảo, hội nghị và các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn khác để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các thông tin, kiến thức về chuyên môn của mình.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Bà Vũ Thị Hồng Gấm - Trưởng BKS (Bổ nhiệm 18/04/2022)

- Số cổ phiếu nắm giữ/đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- **Ông Lưu Mạnh Cường – Thành viên (Bổ nhiệm 18/04/2022)**
- Số cổ phiếu nắm giữ/đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- **Ông Lê Mạnh Hùng – Thành viên (Bổ nhiệm 18/04/2022)**
- Số cổ phiếu nắm giữ/đại diện: 1.400 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành 10 cuộc họp để thực hiện thông qua: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Bầu Trưởng Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát Công ty (nhiệm kỳ 2022 – 2026); Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2022; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong 06 tháng đầu năm 2022; Về việc xác định tiền thuê đất tại khu đất 107 Nguyễn Như Kon Tum, thu hồi công nợ và thực hiện Quỹ lương năm 2022 của Công ty... và các cuộc họp khác nhằm đảm bảo thường xuyên kiểm tra và giám sát tình hình hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra HĐQT và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty và triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và năm 2022, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT;
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và Ban điều hành; Giám sát các hoạt động của Công ty để đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, các quy định/quy chế nội bộ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến trao đổi với HĐQT và Ban điều hành trong việc: Xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, chuẩn bị xây dựng kế hoạch năm 2023 và các vấn đề khác ảnh hưởng, tác động đến tình hình hoạt động của Công ty;
- Thực hiện rà soát, kiểm tra, giám sát và đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ; Quản lý công nợ, quản lý tài sản, hàng tồn kho; Chi phí lương; Sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí...;
- Trình Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2022;
- Đề xuất HĐQT Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình hoạt động SXKD, BCTC năm 2021 và 2022 đã được kiểm toán, Báo cáo của HĐQT và các báo cáo/ tờ trình trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc

a) Lương, thưởng phụ cấp, thù lao và các khoản thu nhập khác

- Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác của HĐQT: 579.660.000 đồng;
- Thu nhập của Ban kiểm soát: 270.808.000 đồng;
- Thu nhập của Ban Tổng giám đốc: 585.024.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Mua hàng của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP là Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ, giá trị: 2.320.806.500 đồng;
- Bán hàng cho Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP là Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ, giá trị: 2.369.000 đồng;
- Mua hàng của Công ty mà thành viên HĐQT đang là thành viên HĐQT của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, giá trị: 10.396.005.500 đồng.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH


1. Ý kiến kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh các báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán các doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép theo quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam. Đây là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật, và Báo cáo tài chính không có ý kiến loại trừ và ý kiến nhấn mạnh của Kiểm toán viên.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty: đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (Được đính kèm theo báo cáo này). 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH Công ty;
- Ban kiểm soát (b/c);
- Lưu: VT, TK. HĐQT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Anh